

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:119/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-11-2024.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH– TỈNH TÂY NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Hoàng;

Bà Nguyễn Xuân Thuỷ.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 587/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:88/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; nơi đăng ký thường trú: tổ A ấp G, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Nguyễn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10-7-2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà và ông T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau năm 1997, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/1997 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi cưới thì cuộc sống vợ chồng đã không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng bắt đầu từ năm 2014, vợ chồng cùng làm nghề bán than cho các cửa

hàng hàng tạp hóa, để kiếm lời, nhưng ông T gia trưởng luôn nắm quyền về kinh tế, quản lý tiền bạc không tôn trọng bà và ông, bà đã tách ra ở riêng mỗi người một nơi, việc kinh doanh cũng làm riêng. Sau khi tách ra làm ăn riêng thì mạnh ai nấy làm, tiền ai nấy giữ không còn liên quan gì với nhau về tiền bạc nữa. Thời gian này thì mọi chi phí nuôi con, chăm sóc con bà đều phải tự lo hết, ông T không đóng góp tiền để nuôi con. Ông bà đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, nay bà nhận thấy tình cảm với ông T đã không còn, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Vợ chồng ông bà có 03 con chung tên Phạm Nguyễn T1, sinh ngày 21-12-1998; Phạm Thị T2, sinh ngày 12-5-2008 và Phạm Nguyễn V, sinh ngày 29-12-2009. Các con đang sống chung với bà L. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T2 và cháu V, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu T1 đã đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà có nghề buôn bán than thu nhập trung bình khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

Ông bà tự thoả thuận về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xác định vợ chồng không có nợ chung.

*Bị đơn ông Phạm Nguyễn T trình bày:*

Ông thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản, nợ chung như bà L trình bày là đúng ông không bổ sung gì thêm.

Ông không biết lý do vì sao bà L nộp đơn ly hôn, ông cảm thấy vợ chồng ông không có mâu thuẫn, bản thân ông lo làm ăn không rượu chè, cờ bạc, không có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Trong thời gian chung sống vợ chồng, ông là người quản lý tiền bạc vì ông trực tiếp đi buôn bán, con còn nhỏ bà L ở nhà chăm sóc con, việc ông quản lý kinh tế trong gia đình là điều đương nhiên, mục đích cũng là để lo cho các con, ông không nghĩ vì vậy mà bà L lại xin ly hôn với ông vì lý do này.

Bà L tự ý dời đi nơi khác sinh sống mang theo các con, chuyển hộ khẩu của 04 mẹ con không báo cho ông biết. Ông bà sống ly thân nhưng ông vẫn thường mua đồ ăn mang đến cho các con.

Ông không đồng ý ly hôn, vợ chồng đã có 03 con chung ông mong muốn các con trưởng thành có đủ cha mẹ và có gia đình ổn định. Bà L không muốn sống chung nhà với ông thì cứ sống chung với con như hiện nay. Ông yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung, trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung Phạm Thị T2 và Phạm Nguyễn V, không yêu cầu vợ ông cấp dưỡng nuôi con, cháu T1 đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Thu nhập từ việc công buôn bán than của ông trung bình mỗi tháng khoảng 15.000.000đồng, đủ lo cho các con.

Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, ông xác định vợ chồng không có nợ chung.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L đối với ông T; Về con chung: Ông, bà có 03 con chung tên Phạm Nguyễn T1, sinh ngày 21-12-1998; Phạm Thị T2, sinh ngày 12-5-2008 và Phạm Nguyễn V, sinh ngày 29-12-2009. Cháu T1 đã thành niên nên không xem xét. Hai cháu V và cháu T2 có nguyện vọng được chung sống với bà L, giao 02 con chung cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông T, ông T có nơi cư trú tại ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà L và ông T tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân năm 1997 và đăng ký kết hôn ngày 11/02/1997 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Cuộc sống vợ chồng ông bà không hạnh phúc do những bất đồng và mâu thuẫn về việc quản lý kinh tế trong gia đình, khi có những bất đồng mâu thuẫn xảy ra hai bên đã không tự hoà giải được với nhau, ông bà đều xác định vợ chồng đã sống ly thân.

[2.2] Hội đồng xét xử, thấy rằng: Giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau, nên ông bà đã không còn sống với nhau, việc kinh doanh cũng tách ra làm riêng, nên trên thực tế cuộc sống chung của gia đình của ông bà không còn tồn tại, các thành viên trong gia đình không còn chung sống sum vầy bên nhau.

[2.3] Bản thân ông T muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy các con, nhưng ông không đưa ra được giải pháp cụ thể vợ chồng sẽ hàn gắn tiếp tục chung sống, cuộc sống vợ chồng ông chỉ còn trên danh nghĩa, thực tế đã không còn hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của ông bà nếu tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc, không còn khả năng khắc phục được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông T là phù hợp.

Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà L đã thỏa mãn các quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông T.

[3] Về con chung: Ông, bà có 03 con chung tên Phạm Nguyễn T1, sinh ngày 21-12-1998; Phạm Thị T2, sinh ngày 12-5-2008 và Phạm Nguyễn V, sinh ngày 29-12-2009. Cháu T1 đã thành niên nên không xem xét. Cả hai ông bà đều có yêu cầu được nuôi 02 con chung cháu V và cháu T2, tuy nhiên xét nguyện vọng của 02 cháu muốn được chung sống với bà L và trên thực tế hai cháu đang sống chung với bà L, do đó giao 02 con chung cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Ghi nhận bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà trình bày không có.

[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo qui định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ly hôn bà Nguyễn Thị L đối với ông Phạm Nguyễn Tạo . Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Nguyễn T được ly hôn.

**2. Về con chung:**

Ông bà có 03 con chung gồm Phạm Nguyễn T1, sinh ngày 21-12-1998 (đã thành niên) và Phạm Thị T2, sinh ngày 12-5-2008 và Phạm Nguyễn V, sinh ngày 29-12-2009.

Giao 02 con chung tên Phạm Thị T2, sinh ngày 12-5-2008 và Phạm Nguyễn V, sinh ngày 29-12-2009 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Ghi nhận bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.**

**4. Về nợ chung: Không có.**

**5. Về án dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009777 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà L đã nộp đủ án phí.

**6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Nội nhân:

- Phòng KTNV, TAND tænh Tây Ninh;
- VKSND h. CT, tỉnh TN;
- Chi cục THADS h.CT, tỉnh TN;
- Càc ñồng sõi;
- Ủy ban ND xã nơi ñăng ký kết hôn;
- Lõu hoà sõi;

**TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÕ THAẢM  
THẢM PHẢN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị H**

